

KỲ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN NGOẠI NGỮ
PHÒNG: 01 - KHỐI 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	N1100001	Nguyễn Nhật Anh	08/05/2009	11A2	6		
2	N1100002	Nguyễn Quỳnh Anh	08/11/2009	11A4	7.6		
3	N1100003	Nguyễn Hà Anh	29/5/2009	11A6	-1		
4	N1100004	Nguyễn Thị Ngọc Châm	03/12/2009	11A3	7.2		
5	N1100005	Nguyễn Lan Chi	21/08/2009	11A2	4.4		
6	N1100006	Đào Thành Đạt	11/05/2009	11A3	6		
7	N1100007	Hoàng Minh Dũng	24/12/2009	11A1	12		
8	N1100008	Nguyễn Minh Khôi	22/01/2009	11A1	10.4		
9	N1100009	Nguyễn Diệu Linh	17/12/2009	11A4	10.4		
10	N1100010	Trần Gia Long	03/03/2009	11A3	5.2		
11	N1100011	Phạm Bá Đại Long	30/07/2009	11A8	6.8		
12	N1100012	Đào Quang Minh	05/05/2009	11A1	9.2		
13	N1100013	Nguyễn Thảo My	24/08/2009	11A2	10		
14	N1100014	Trần Trà My	12/06/2009	11A7	7.2		
15	N1100015	Đào Nguyễn Nam	19/10/2009	11A4	10		
16	N1100016	Lê Diệu Ngân	24/04/2009	11A3	14.4		
17	N1100017	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	21/09/2009	11A8	8		
18	N1100018	Đinh Thị Yến Nhi	12/02/2009	11A2	7.6		
19	N1100019	Lê Hồng Nhung	23/05/2009	11A8	6.8		
20	N1100020	Đào Lan Phương	02/12/2009	11A1	14.8		
21	N1100021	Vũ Việt Thắng	10/01/2009	11A10	11.2		
22	N1100022	Nguyễn Lê Minh Thư	13/2/2009	11A10	6		
23	N1100023	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/6/2009	11A6	-1		
24	N1100024	Nguyễn Trần Khánh Vy	30/11/2008	11A2	-1		
25	N1100025	Nguyễn Đỗ Tường Vy	29/07/2009	11A3	9.2		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN NGOẠI NGỮ
PHÒNG: 02 - KHỐI 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	N1000001	Nguyễn Phương Anh	28/03/2010	10A2	5.2		
2	N1000002	Nguyễn Huyền Anh	24/04/2010	10A2	18.8		
3	N1000003	Hoàng Thị Lan Anh	20/12/2010	10A2	-1		
4	N1000004	Phạm Quỳnh Anh	05/10/2010	10A5	13.6		
5	N1000005	Lê Huy Gia Bảo	13/04/2010	10A1	-1		
6	N1000006	Nguyễn Tổng Đức	01/02/2010	10A9	-1		
7	N1000007	Dương Thu Hằng	18/02/2010	10A1	-1		
8	N1000008	Phùng Đức Hiếu	15/02/2010	10A9	-1		
9	N1000009	Nguyễn Thúy Hương	19/05/2010	10A7	10.4		
10	N1000010	Nguyễn Ngọc Khánh	16/04/2010	10A2	16.8		
11	N1000011	Nguyễn Đức Lâm	16/11/2010	10A2	12.4		
12	N1000012	Nguyễn Khánh Linh	15/08/2010	10A6	5.6		
13	N1000013	Ngô Phương Nguyên	24/03/2010	10A1	5.2		
14	N1000014	Nguyễn Nguyên Như Ngọc	03/10/2010	10A4	-1		
15	N1000015	Nguyễn Khánh Ngọc	07/10/2010	10A1	-1		
16	N1000016	Nguyễn Thị Ngọc	06/11/2010	10A1	-1		
17	N1000017	Đinh Thị Yên Nhi	01/01/2010	10A5	-1		
18	N1000018	Ngô Quang Tiến	19/04/2010	10A2	13.6		
19	N1000019	Nguyễn Bảo Trang	09/12/2010	10A1	13.6		
20	N1000020	Lưu Thị Ánh Tuyết	23/05/2010	10A8	10.8		
21	N1000021	Dương Ngọc Thuận	26/05/2010	10A1	14.8		
22	N1000022	Nguyễn Văn Minh	01/01/2010	10A5	17.2		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, chữ ký, đóng dấu)

